MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: *10/4/2017*

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	729.87	90.43
% Thay đổi	0.26%	0.31%
KLGD (CP)	152,182,627	68,284,925
GTGD (tỷ đồng)	3,693.74	688.78
Tổng cung (CP)	276,443,090	100,393,300
Tổng cầu (CP)	260,099,420	102,800,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,130,970	2,674,483
KL mua (CP)	13,988,830	2,796,400
GTmua (tỷ đồng)	580.94	41.18
GT bán (tỷ đồng)	302.17	26.62
GT ròng (tỷ đồng)	278.78	14.56

Tương quan cung cầu HOSE

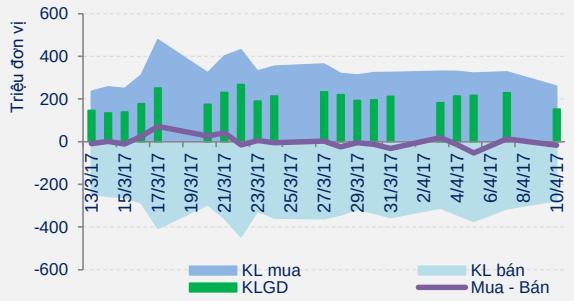

Giá trị Giao dịch NDTNN HOSE

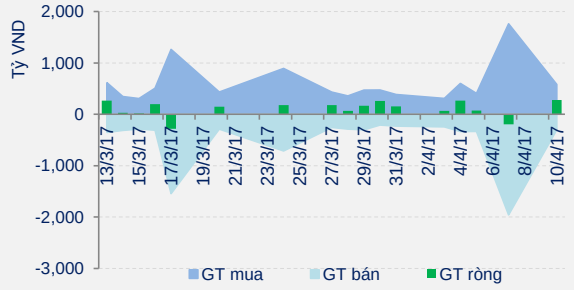

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	0.08%	11.3	2.0	1.0%
Công nghiệp	0.13%	20.2	5.0	38.4%
Dầu khí	-0.18%	14.3	0.6	1.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	0.61%	18.1	4.5	4.8%
Dược phẩm và Y tế	-0.14%	24.4	3.3	0.6%
Hàng Tiêu dùng	0.52%	19.7	6.8	8.3%
Ngân hàng	-0.54%	14.0	1.8	12.8%
Nguyên vật liệu	0.35%	9.8	1.9	11.2%
Tài chính	0.98%	23.7	2.8	20.7%
Tiện ích Cộng đồng	0.56%	13.4	2.3	0.9%
VN - Index	0.26%	16.8	4.6	87.6%
HNX - Index	0.31%	11.5	1.7	12.4%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch đầu tuần đã diễn ra tích cực khi hầu hết các chỉ số đều tăng điểm, chỉ duy nhất VN30 là giảm điểm nhẹ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 1,92 điểm (0,26%) lên 729,87 điểm; chỉ số HNX-Index tăng 0,29 điểm (0,32%) lên 90,43 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm so với phiên giao dịch cuối tuần trước nhưng tiếp tục ở mức cao với giá trị giao dịch đạt 4.406 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 220 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 369 tỷ đồng. Mặc dù cả hai sàn đều tăng điểm nhưng độ rộng thị trường trong phiên hôm nay chỉ ở mức trung tính với 221 mã tăng giá, 121 mã đứng giá, 226 mã giảm giá. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn tiếp tục có sự phân hóa mạnh trong phiên hôm nay khiến mức tăng của thị trường là khá nhẹ, với bên tăng điểm là SAB (+2%), VIC (+1%), BVH (+2,1%), GAS (+0,7%), VJC (+1,3%), SHB (+8,6%), VND (+9,7%) đây là những trụ cột chính kéo thị trường tăng điểm tích cực. Ở chiều ngược lại, MSN (-1,7%), STB (-2,7%), CTG (-0,6%), VCB (-0,3%), BID (-0,6%), ACB (-1,6%), PVI (-2%) chìm trong sắc đỏ đã thu hẹp đáng kể mức tăng của chỉ số. Nhóm cổ phiếu bất động sản và xây dựng tiếp tục có diễn biến tích cực với hàng loạt mã tăng điểm FLC, FIT, CEO, SCR, DXG, NLG, TCH, KBC, HBC, NVL; thậm chí có mã còn tăng trần như LDG, VPH, PDR. Cổ phiếu chứng khoán giao dịch thành công với nhiều mã tăng mạnh: SSI, HCM, WSS, VIG, APS; đặc biệt SHS và VND tăng trần với khối lượng giao dịch lớn.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tiếp tục có phiên tăng điểm thứ hai liên tiếp, với mức tăng nhẹ hơn trước áp lực chốt lời quanh mốc kháng cự tâm lý 730 điểm. Đã có thời điểm trong phiên, chỉ số vượt qua được mốc tâm lý quan trọng này. Thanh khoản tuy có sụt giảm nhẹ so với phiên cuối tuần trước, một phần do tâm lý thận trọng của nhà đầu tư, nhưng tiếp tục ở mức cao với hơn 4.400 tỷ đồng trên cả hai sàn giao dịch. Thị trường tiếp tục nhận được lực cầu từ khối ngoại với gần 300 tỷ đồng mua ròng trên hai sàn. Trong điều kiện thị trường hiện tại, chúng tôi cho rằng, VN-Index sẽ tiếp tục đà tăng điểm trong phiên ngày mai để thử thách lại ngưỡng kháng cự tại 731 điểm; vùng hỗ trợ cho chỉ số trong khoảng 724-726 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế giao dịch trong phiên tới và chỉ nên mua thêm nếu thị trường vượt mốc 731 điểm với động lực mạnh. Nhà đầu tư trung và dài hạn nên tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và có thể giải ngân thêm vào các cổ phiếu triển vọng tích cực tại những nhịp điều chỉnh của thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/4/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch, với mức đỉnh trong phiên tại 730,9 điểm. Chỉ số chỉ giảm xuống sắc đỏ trong khoảng thời gian ngắn vào phiên sáng, với đáy trong phiên tại 727,77 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 1,92 điểm (0,26%) lên 729,87 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB tăng 4.000 đồng, VIC tăng 400 đồng, BVH tăng 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN giảm 800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 90,78 điểm. Phiên chiều, áp lực chốt lời tăng dần thu hẹp đà tăng của chỉ số. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,29 điểm (0,32%) lên 90,43 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 500 đồng, VND tăng 1.400 đồng, OCH tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB giảm 400 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 279 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 5,9 triệu cổ phiếu. HPG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 42,9 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VJC với 42,5 tỷ đồng tương ứng với 324 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NLG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 27,4 tỷ đồng tương ứng với 978 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 14,6 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 122 nghìn cổ phiếu. VND là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 13 tỷ đồng tương ứng với 850 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 7,6 tỷ đồng tương ứng với 472 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7,9 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Thống đốc NHNN Lê Minh Hưng: "Rủi ro lạm phát vẫn hiện hữu"

Thống đốc NHNN Lê Minh Hưng cho rằng, lạm phát được đánh giá chậm lại nhưng mức lạm phát bình quân vẫn cao hơn chỉ tiêu của Quốc hội. Việc Cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED) tăng lãi suất khiến rủi ro lạm phát vẫn hiện hữu. Lãnh đạo NHNN cũng cho biết tăng trưởng tín dụng 3 tháng đầu năm 2017 đã tăng mạnh nhất trong vòng 6 năm, đạt 2,81%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:

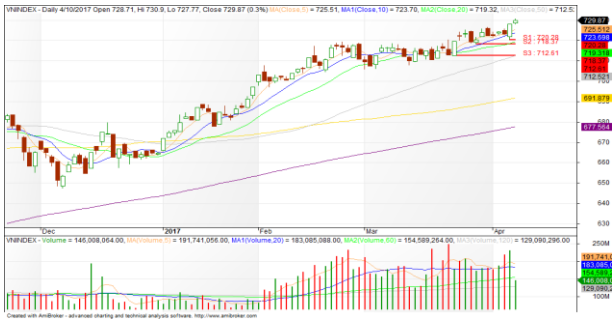

VN-Index có phiên tăng điểm thứ 2 liên tiếp, với mức tăng khá nhẹ, chỉ số hiện đang áp sát mốc 730 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 724-726 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 731 điểm (đỉnh phiên hôm nay). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 719 điểm (MA20). Về xu hướng trong dài hạn, VN-Index tiếp tục trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 692 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index sẽ tiếp tục tăng điểm với kháng cự gần nhất tại 731 điểm và vùng hỗ trợ trong khoảng 724-726 điểm.

HNX-Index:

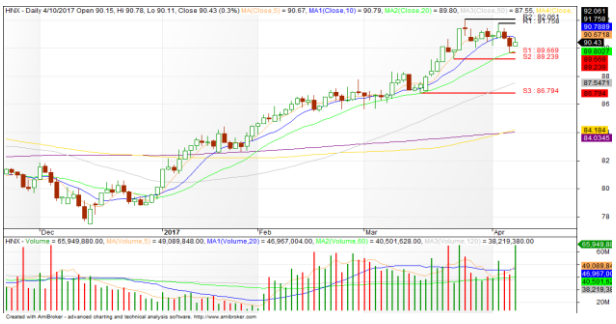

HNX-Index hồi phục nhẹ trở lại sau phiên giảm khá cuối tuần trước. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 90,7-90,8 điểm (MA5-10) và hỗ trợ gần nhất tại 89,8 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 89,8 điểm (MA20) và xa hơn tại 87,5 điểm (MA50). Về xu hướng trong dài hạn, HNX-Index tiếp tục trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 84,2 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index sẽ tiếp tục tăng điểm với vùng kháng cự trong khoảng 90,7-90,8 điểm và hỗ trợ gần nhất tại 89,8 điểm.

TIN TRONG NƯỚC	
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 14 giờ 45 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,47 - 36,55 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 10/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.316 đồng, tăng 5 đồng so với cuối tuần qua.
TIN QUỐC TẾ	
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 14 giờ 55 phút, giá vàng thế giới giảm 2,85 USD/ounce tương ứng 0,23% xuống 1.254,45 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 14 giờ 55 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,03 điểm tương ứng 0,03% lên 101,11 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0585 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1.2399 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,35 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 14 giờ 50 phút, giá dầu thô nặng Brent tăng 0,35 USD tương ứng 0,65% lên 55,59 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,28 USD tương ứng 0,54% lên 52,52 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 7/4, Chỉ số Dow Jones giảm 6,85 điểm tương ứng 0,03% xuống 20.656,1 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 1,14 điểm tương ứng 0,02% xuống 5.877,81 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 1,95 điểm tương ứng 0,08% xuống 2.355,54 điểm.

KLGD và VN-Index trong phiên

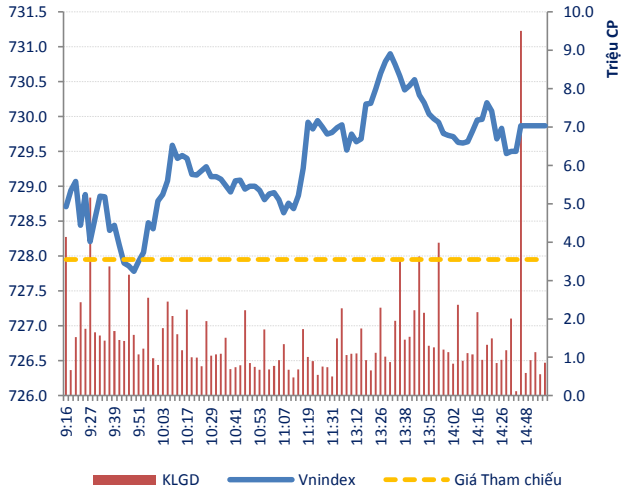

KLGD và HNX-Index trong phiên

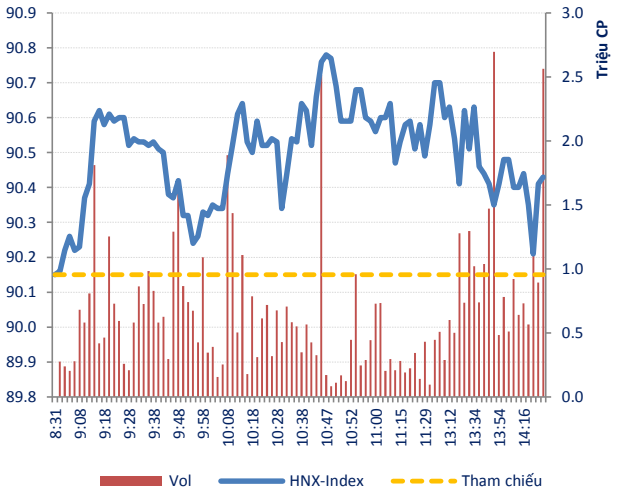

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

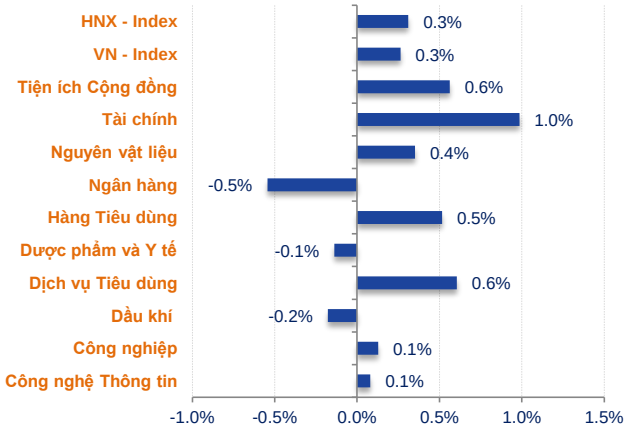

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

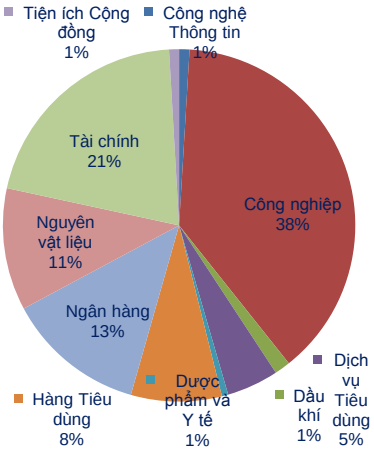

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

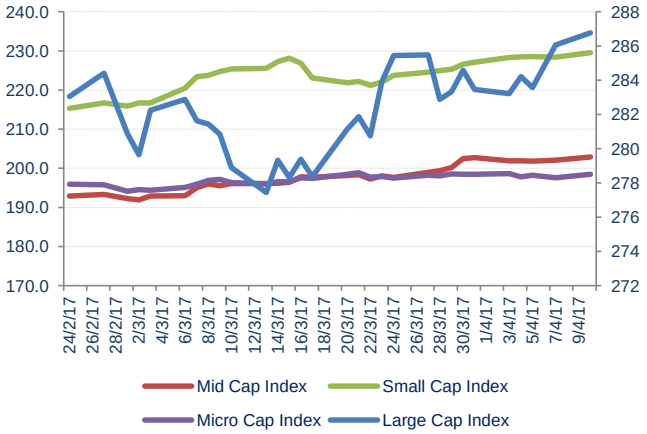

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

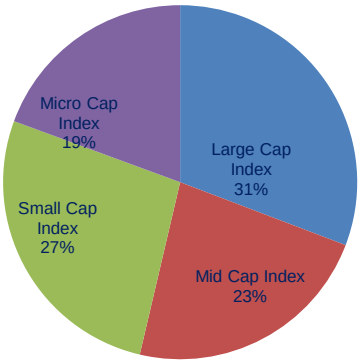

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	1,358,730	NLG	978,370
2	HPG	1,343,850	E1VFVN30	489,000
3	CII	1,107,970	KDC	351,260
4	KBC	526,720	DXG	254,780
5	HSG	525,440	DCM	180,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	850,500	SHB	1,336,400
2	SHS	485,000	IVS	279,100
3	VGC	472,500	VIX	125,900
4	BVS	182,080	VCG	70,001
5	PGS	32,000	PVS	56,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	13.15	12.80	-2.66%	10,962,740
FLC	8.13	8.16	0.37%	10,141,310
ITA	3.50	3.49	-0.29%	8,410,720
HQC	2.55	2.51	-1.57%	6,165,650
ROS	169.30	169.10	-0.12%	6,106,090

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	5.80	6.30	8.62%	27,194,165
CEO	11.60	11.80	1.72%	5,210,050
ACB	24.80	24.40	-1.61%	4,172,644
HKB	7.80	7.10	-8.97%	3,380,687
SHS	7.70	8.40	9.09%	2,192,251

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
POM	15.75	16.85	1.10	6.98%
DTA	2.30	2.46	0.16	6.96%
DAG	12.95	13.85	0.90	6.95%
SSC	54.80	58.60	3.80	6.93%
TAC	56.90	60.80	3.90	6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HLC	10.00	11.00	1.00	10.00%
ARM	26.60	29.20	2.60	9.77%
BAX	20.50	22.50	2.00	9.76%
VND	14.40	15.80	1.40	9.72%
PGT	3.10	3.40	0.30	9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVT	9.49	8.83	-0.66	-6.95%
HID	3.90	3.63	-0.27	-6.92%
HVX	5.20	4.84	-0.36	-6.92%
VAF	13.00	12.10	-0.90	-6.92%
FUCTVGF1	11.65	10.85	-0.80	-6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DLR	9.00	8.10	-0.90	-10.00%
TTH	12.00	10.80	-1.20	-10.00%
APP	9.00	8.10	-0.90	-10.00%
TV3	30.60	27.60	-3.00	-9.80%
HKB	7.80	7.10	-0.70	-8.97%

(*) Giá điều chỉnh

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	10,962,740	1.6%	207	62.0	1.0
FLC	10,141,310	3250.0%	1,736	4.7	0.6
ITA	8,410,720	0.4%	43	81.4	0.3
HQC	6,165,650	2.7%	262	9.6	0.3
ROS	6,106,090	11.6%	1,144	147.8	14.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	27,194,165	7.7%	921	6.8	0.5
CEO	5,210,050	11.8%	1,714	6.9	0.9
ACB	4,172,644	9.9%	1,344	18.2	1.6
HKB	3,380,687	14.5%	1,590	4.5	0.6
SHS	2,192,251	8.1%	866	9.7	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
POM	7.0%	11.9%	1,616	10.4	1.2
DTA	7.0%	0.2%	18	133.1	0.2
DAG	6.9%	11.0%	1,265	11.0	1.1
SSC	6.9%	10.1%	2,390	24.5	2.5
TAC	6.9%	14.3%	2,075	29.3	2.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HLC	10.0%	15.5%	1,704	6.5	0.9
ARM	9.8%	19.7%	2,901	10.1	2.0
BAX	9.8%	16.5%	2,767	8.1	1.3
VND	9.7%	9.6%	1,269	12.5	1.2
PGT	9.7%	-5.4%	(470)	-	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	1,358,730	12.6%	1,827	13.1	1.7
HPG	1,343,850	38.5%	5,222	6.1	1.4
CII	1,107,970	18.8%	3,368	11.3	2.6
KBC	526,720	6.7%	1,186	12.7	0.9
HSG	525,440	44.9%	8,922	5.8	2.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	850,500	9.6%	1,269	12.5	1.2
SHS	485,000	8.1%	866	9.7	0.8
VGC	472,500	13.4%	1,820	8.8	1.2
BVS	182,080	6.8%	1,409	12.1	0.8
PGS	32,000	33.6%	6,834	2.6	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	206,972	43.2%	6,464	22.1	9.3
SAB	134,028	33.8%	6,983	29.9	11.8
VCB	132,038	14.7%	1,899	19.3	2.8
VIC	111,839	5.9%	928	45.7	4.2
GAS	108,870	16.8%	3,675	15.5	2.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	24,056	9.9%	1,344	18.2	1.6
VCS	9,606	55.3%	12,009	13.3	6.6
PVS	7,549	8.8%	2,325	7.3	0.7
SHB	7,051	7.7%	921	6.8	0.5
VCG	6,802	6.5%	1,095	14.1	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KAC	8.26	1.3%	148	111.8	1.5
DAH	6.05	12.0%	1,001	7.0	0.6
SVT	5.58	0.7%	81	109.4	0.7
CIG	4.61	1.3%	103	28.1	0.4
TMT	4.59	11.6%	1,297	10.4	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	4.31	14.5%	1,590	4.5	0.6
NHP	3.86	2.6%	272	14.4	0.4
SCJ	3.82	-0.7%	(102)	-	0.1
KVC	3.77	4.9%	424	5.7	0.2
FID	3.37	3.6%	439	3.9	0.2

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng
97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779